CHUYÊN MỤC

VĂN HỌC - NGÔN NGỮ HỌC - NGHIÊN CỨU VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

# NGUYỄN HIẾN LÊ VỚI "QUAN NIỆM SÁNG TÁC CỦA EDGAR POE 5% LÀ HỨNG"

**HOÀNG KIM OANH***

*Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) từ rất lâu, đã được nhiều người biết tới như một nhà văn, một nhà báo, một học giả có kiến thức uyên thâm, một dịch giả sắc sảo, một nhà giáo dục và hoạt động văn hóa có uy tín. Ông cũng là người đầu tiên ở Việt Nam dịch trực tiếp bài thơ kiệt tác* Con quạ (The Raven) *và* Triết lý sáng tác (The Philosophy of Composition) *của nhà văn, nhà thơ Mỹ Edgar Allan Poe từ rất sớm, năm 1956. Qua đó đưa ra phân tích một quan niệm sáng tác khác với các quan niệm truyền thống, góp phần không nhỏ vào việc rèn luyện cách viết văn cho thanh niên Việt Nam khi chữ quốc ngữ mới được đưa vào nhà trường. Đây là một điều mới mẻ, táo bạo nhưng có hiệu quả lớn với người sáng tác lúc bấy giờ và cũng không hề lỗi thời trong sáng tác hiện nay.*

*Từ khóa:* Nguyễn Hiến Lê, Edgar Poe, quan niệm sáng tác, phương pháp

*Ngày nhận bài: 5/4/2016; đưa vào biên tập: 20/8/2016; phản biện: 20/9/2016; duyệt đăng: 9/11/2016*

## 1. MỞ ĐẦU

Đối với người Sài Gòn trước đây cũng như bây giờ, đặc biệt là tầng lớp trí thức, tên tuổi Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) từ rất lâu, đã được nhiều người biết tới như một nhà văn, một nhà báo, một học giả có kiến thức uyên thâm, một dịch giả sắc sảo, một nhà giáo dục và hoạt động văn hóa có uy tín…

Khối lượng 120 tác phẩm biên soạn và dịch thuật có giá trị thuộc đủ mọi lãnh vực khác nhau như giáo dục, văn học, ngữ học, triết học, lịch sử, du ký... khiến cho người cùng thời lẫn chúng ta ngày nay không khỏi quí trọng ông về kiến thức uyên bác, học

* Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.

thuật có phương pháp, quan điểm sáng tác rạch ròi. Nhất là một nhân cách, bản lĩnh bình dị mà cao quý. Trong gia tài trước tác đồ sộ và đa dạng ấy, ông còn để lại cho thế hệ trẻ những bài học quý báu trong loạt sách học làm người: gương tự học, tinh thần làm việc nghiêm túc, và nhất là nhân cách cao thượng của một người trí thức chân chính.

Nguyễn Hiến Lê cũng là người đầu tiên ở Việt Nam dịch trực tiếp bài thơ kiệt tác *Con quạ* (*The Raven*) và *Triết lý sáng tác* (*The Philosophy of Composition*) của nhà văn, nhà thơ Mỹ Edgar Allan Poe (E.A. Poe) từ tiếng Anh, năm 1956. Trước đó hai mươi năm, năm 1936, nhà thơ Nguyễn Giang, là người đầu tiên, dịch kiệt tác này từ bản tiếng Pháp của Mallarmé, nhưng chỉ thuần vào việc chuyển ngữ, chưa đi vào phân tích, phê bình và nêu quan điểm tiếp nhận có chọn lọc rõ ràng như Nguyễn Hiến Lê.

Cũng xin nói thêm vài lời, Edgar Allan Poe (1809-1849) được coi là "ông tổ" cuả truyện trinh thám, truyện kinh dị, truyện khoa học viễn tưởng Mỹ; người "mở đầu cho chủ nghĩa tượng trưng" (Symbolism) không chỉ ở văn đàn nước Mỹ mà còn ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng đến các nhà thơ lãng mạn Pháp như Charles Baudelaire, Mallarmé, Valéry… và thi ca thế giới. Nhà thơ, nhà lý luận Nga K. Pauxtopxki còn cho rằng "Những thiên trường ca *Con quạ* và *Những cái chuông* của ông được coi một cách xác đáng là những kiệt tác thế giới xét về chiều sâu và về sức mạnh thi ca" (Edgar A. Poe, *Truyện kinh dị,* Hoàng Văn Quang dịch, Nxb. Lao động 1989: 129) và đề cao "thơ ca của ông đã trở thành báu vật không chỉ đối với thơ ca Mỹ mà còn của thơ ca toàn thế giới" (sách vừa dẫn, trang 129). Charles Baudelaire - người mở đầu cho thơ tượng trưng Pháp và thế giới, vẫn tự coi mình là môn đệ trung thành của Edgar Poe. Nhiều công trình nghiên cứu ngày nay còn khẳng định ảnh hưởng sâu rộng của một thiên tài bất hạnh, mà tác phẩm của ông đã trở thành nỗi ám ảnh lạ kỳ đối với bao tâm hồn biết rung động trước cái Đẹp và văn chương. Có thể nói, E.A. Poe là một trong những đại diện xuất sắc nhất của chủ nghĩa lãng mạn trong văn học Mỹ và thế giới. Trong văn chương Việt Nam, Hoài Thanh từng phát hiện từ rất sớm ảnh hưởng của E.A. Poe: "Chế Lan Viên đã đi từ Baudelaire, Edgar Poe đến thơ Đường, còn Hàn Mặc Tử đã đi từ thơ Đường đến Baudelaire, Edgar Poe…" (Hoài Thanh 1997: 31-32)

Ở Việt Nam, việc dịch thuật và phân tích mảng lý luận phê bình của E.A. Poe vẫn là một khoảng trắng dù cho đến nay, văn học thế giới đều thừa nhận rằng, đó là những sáng tác quan trọng có nhiều ảnh hưởng đến bộ mặt văn học thế giới. Đọc lại bài phê bình cách đây hơn nửa thế kỷ của Nguyễn Hiến Lê mở đầu tập *Luyện văn II* của ông, có thể rút ra nhiều bài học giá trị độc đáo về lý luận sáng tác văn học.

## 2. "QUAN NIỆM SÁNG TÁC CỦA EDGAR POE 5% LÀ HỨNG"

Đây cũng chính là tiêu đề bài viết của Nguyễn Hiến Lê trong *Luyện văn II*, xin đặt làm tiểu mục thứ 2 mở đầu nội dung bài viết này.

Thông thường, nhiều nhà văn, nhà thơ chúng ta vẫn quan niệm thơ là tiếng nói của cảm xúc. Câu trích quen thuộc của nhà thơ Pháp thế kỷ XIX, Alfred de Musset về cảm xúc của chủ thể sáng tạo trong thơ đã gần như luôn có mặt trong các giáo trình, bài giảng: "*Hãy đập vào trái tim anh, thiên tài là ở đó*". Thơ chỉ dựa vào cảm xúc thôi. Nàng Thơ yêu kiều, nguồn cảm hứng của thi nhân Đông Tây biết bao thế hệ mãi là cái gì đó thiêng liêng, cao quý không sao lý giải được. Nhà thơ Tô Thùy Yên (1995: 10) trong một bài thơ sáng tác năm 1960 còn cho rằng "*bài thơ lọt vào người như kẻ trộm…*". Nghĩa là lý trí không chi phối quá trình sáng tác của ông mà tâm hồn nhà thơ thả nổi theo dòng cảm hứng bất thần không biết trước, dù bản thân nhà thơ không phải không ý thức việc phải trải qua quá trình vật vã: "*Tôi giựt giành đổ máu với tôi. Từng chữ một*" (trang 9). Trong tiểu luận của mình, E.A. Poe đã chuyển tải một thông điệp trái ngược chân lý tưởng như hiển nhiên đó khi đề cao lý trí. Ông viết bài *Con quạ* khi chưa có một đầu đề nào cả mà chỉ có ý muốn viết một bài thơ đẹp mà thôi. Ông cũng chưa hề nghĩ tới biểu tượng mà sau này sẽ trở thành kiểu mẫu của thi ca thế giới: *Con quạ*. Sau đó, E.A. Poe còn viết tiểu luận *Triết lý sáng tác* (*Philosophy of Composition*) để giải thích quá trình ông sáng tác bài thơ và minh chứng cho quan niệm sáng tác của mình. Việc chọn bài thơ '*Con quạ*' để giải thích quá trình sáng tác của Poe có lẽ cũng là việc làm độc nhất vô nhị thời bấy giờ. E. Poe đã chứng minh "không có một điểm nào trong bố cục của bài thơ có thể quy cho sự ngẫu nhiên hay trực giác, mà tác phẩm đã phát triển từng bước một cho đến khi hoàn thành với kết quả chính xác và nghiêm ngặt của một bài toán" (Baym Nina 1989: 1321).

Là người tự học và chịu khó nghiên cứu một cách có hệ thống, Nguyễn Hiến Lê đã rất nhạy bén khi tìm hiểu và chọn dịch tiểu luận này của Edgar Poe.

Giá trị đóng góp của Edgar Poe với những sáng tác của Việt Nam có lẽ phần lớn bắt nguồn từ những ý kiến phân tích, nhận định của Nguyễn Hiến Lê trong chương mở đầu *Luyện văn II* của ông. Các bộ *Luyện văn* I, II, III của Nguyễn Hiến Lê ra đời những năm 1952-1957, khi tiếng Việt trở thành ngôn ngữ chính được sử dụng trong các ban Tiểu học và Trung học. Trong chương trình ở các nhà trường có thêm giờ Việt ngữ. Tuy nhiên, tình hình sử dụng Việt ngữ của thanh thiếu niên lúc bấy giờ còn khá yếu kém. Trong Lời tựa cuốn *Luyện văn I,* Nguyễn Hiến Lê (1998: 7) cho biết: "Phần đông người ta viết tiếng Việt mỗi ngày một cẩu thả. Chúng ta đối với tiếng mẹ cơ hồ như một thanh niên xử bạc với tình nhân: chưa bén

tiếng thì đeo đai, đã quen hơi thì lãnh đạm. Trong các trường học dầu có thêm giờ Việt ngữ thật đấy, nhưng học sinh ở Nam Việt này viết văn tệ hơn hồi xưa nhiều. Đọc những bài luận của các em bực trung năm thứ tư (Lớp 9 bây giờ - HKO), ta còn thấy đầy những lỗi chánh tả, những tiếng dùng sai và những câu không đầu không đuôi, huênh hoang vô nghĩa…"

Vì thế, mục đích Nguyễn Hiến Lê soạn bộ *Luyện văn* này là giúp thanh niên, nhất là học sinh, sinh viên "có thêm một tài liệu tham khảo trong cách nói, cách viết" để "chẳng những luyện văn và hiểu văn, mà đồng thời còn có thể tẩy rửa một cách gián tiếp những tác phẩm cẩu thả của những nhà văn non nớt" (Nguyễn Hiến Lê 1952: 11 - *Lời tựa*). Mượn một kiệt tác của một tác giả văn học nước ngoài, có quan niệm khá mới mẻ, thậm chí còn bị coi là lập dị với quan niệm sáng tác truyền thống để luyện cách viết văn như Nguyễn Hiến Lê đúng là một điều mới mẻ, táo bạo song lại có hiệu quả với người sáng tác lúc bấy giờ và cũng không hề lỗi thời trong sáng tác hiện nay. Tác giả đã dành hẳn một chương (28 trang) để nói về *Quan niệm sáng tác của Edgar Poe 5% là hứng*, gồm 4 nội dung chính: (1) Sự thực ở đâu? (2) Triết lý sáng tác của Edgar Poe. Bài thơ *Con quạ.* (3) Phê bình triết lý đó. (4) 5% là hứng. Chương này được phát triển từ một bài báo tám trang cũng của tác giả đăng trên Tạp chí Bách Khoa số 4 năm 1957 (trang 16-23) với nhan đề "Edgar Poe đã sáng tác bài thơ bất hủ "The Raven" (Con Quạ) ra sao?

Trung thành với mục đích của *Luyện văn* như đã nói ở trên, Nguyễn Hiến Lê đã giới thiệu hai tuyệt tác này qua tiếng Việt, dạng văn xuôi. Chuyện "văn chương tự cổ vô bằng cứ" bình tán vốn là thói thường xưa nay. Nguyễn Hiến Lê cũng rất tâm lý khi bắt đầu bài viết của mình một cách bình dị theo kiểu kể lại cuộc đời và hoàn cảnh, quá trình sáng tác kiệt tác *Con quạ* của Edgar Poe. Ông dịch mà như không dịch. Sau đó, ông đi vào phân tích khách quan cái hay và hạn chế trong quan niệm, phương pháp sáng tác của E.A. Poe. Ông cũng giúp người đọc tóm lược được những điểm chính trong quan niệm sáng tác của Poe mà ngày nay, hẳn khi ta cầm bút cũng ít nhiều tìm thấy khuôn mẫu cho mình:

(1) Bài thơ không nên dài quá, nếu dài quá đọc một kỳ không hết thì cảm tưởng của độc giả sẽ bị đứt đoạn, ngưng lại, mất tính cánh nhất trí; mà cũng không được ngắn quá thì cảm xúc mới triền miên…

(2) Cảm xúc phải là sự thích thú. Bản chất của thơ là phải đẹp. Mà theo ông, cái đẹp, khi nó tới cực độ thì bao giờ cũng làm người ta rỏ lệ, do đó, giọng thơ phải buồn. "Cái chết cuả một người phụ nữ đẹp chính là đề tài nên thơ nhất của thi ca thế giới" (E.A. Poe, *Philosophy of Composition*).

(3) Bài thơ phải có một điểm làm điệu chính, có tính cách nghệ thuật, kích thích. Điểm đó sẽ là điệp khúc (refrains). Nhưng điệp khúc chỉ được

đơn điệu về âm thanh, chứ không được đơn điệu về ý tưởng.

(4) Điệp khúc khép lại mỗi đoạn phải là một tiếng có âm vang lên và dài... Poe đã xét hết thảy các âm của Anh ngữ và cuối cùng lựa hai âm O và R để diễn một ý buồn. Nevermore = không bao giờ nữa... chính là điệp khúc tuyệt vọng não nề Poe chọn cho The Raven.

(5) Hình ảnh *Con quạ* được Edgar Poe tưởng tượng ra một đêm giông tố. Con quạ bạt gió, tìm chỗ ẩn, bay tới cửa phòng, đập vào cánh cửa đóng, làm cho chàng tưởng tượng như hồn người yêu về gõ cửa...Biểu tượng này mang nhiều ám gợi độc đáo.

Cuối cùng, Nguyễn Hiến Lê nhấn mạnh: "phương pháp sáng tác của ông (Edgar Poe – H.K.O.) như vậy: hình thức quyết định nội dung; mà hình thức thì được nghiên cứu một cách tỉ mỉ, từ số câu, số đoạn, đến sự dài ngắn của điệp khúc, âm thanh của các tiếng... ông đều định một cách toán học, y như một kiến trúc sư định kích thước, vẽ bản đồ, tính số vôi, sắt, gỗ cho một ngôi nhà vậy... (1998: 19).

Về cái hay, Nguyễn Hiến Lê (1998: 32) viết: "Tôi nhận thấy khéo thì khéo thật, khéo lắm: trong văn chương Âu Mỹ tôi chưa từng gặp bài nào có mười tám điệp khúc ngắn, âm vang, ngân mà nghĩa lại thay đổi như vậy (...) bài thơ du dương và quyến rũ ta lạ lùng như một bài thần chú vậy". Nhưng không phải mù quáng đi theo xu hướng tôn thờ bất kỳ những giá trị phương Tây nào du nhập vào nước ta như số đông, cụ Nguyễn thẳng thắn nói rõ: "Cái triết lý sáng tác đó, không hợp với quan niệm của tôi", và ông cho rằng "phương pháp của Edgar Poe chỉ có thể dùng để sáng tác những tiểu phẩm khéo mà không hồn, chứ không thể làm quy tắc chung cho nghệ sĩ". Vì theo ông, "văn thơ phải xây dựng trên tình cảm và tư tưởng, tình cảm chân thành và tư tưởng thanh cao thì văn mới có khí, mới uyển chuyển biến hóa; nếu vun trồng trên khu đất của âm thanh thì dù có đâm được vài chồi tươi nhỏ, cũng mau héo hắt đi mà chết sớm." (Nguyễn Hiến Lê 1998: 32-35). Kết lại, ông cho rằng "Hứng chỉ là nguyên nhân thúc đẩy ta viết, lựa đầu đề, âm tiết và hình ảnh"; nó chỉ quan trọng có "năm phần trăm, còn chín mươi lăm phần trăm nữa là công phu" (Nguyễn Hiến Lê 1998: 38).

Gạn đục khơi trong, Nguyễn Hiến Lê cũng xem xét hoàn cảnh bi kịch của Edgar Poe, viết xong bài *Con quạ* thì người em họ-người vợ yêu quý Virginia mất..., ông cũng không phủ nhận giá trị tư liệu có ích của nó. Có phải do rút kinh nghiệm từ người xưa, ông đã cho ra đời tập hồi ký có giá trị "*Đời viết văn của tôi*"? Ông còn nêu cụ thể "chỉ có trường hợp sáng tác là sai, còn phương pháp sáng tác vẫn đúng" và khuyên "người cầm bút nào cũng nên đọc nó và suy nghĩ" (Nguyễn Hiến Lê 2006: 35, 37).

Về việc dịch bài thơ *Con quạ*, đối chiếu với bản dịch năm 1936 của Nguyễn Giang (văn xuôi) và bản dịch

năm 2004 của Hoàng Tố Mai (văn vần, văn xuôi), theo cảm nhận của chúng tôi, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê chuẩn xác nhất cả về ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ, giọng điệu và ý nghĩa. Nguyễn Giang thì dịch thoát ý và giọng văn bình dân hơn nhưng có chỗ còn luộm thuộm không sát nguyên tác. Ở đây chúng tôi không có ý phê phán vì khoảng cách thời gian của hai bản dịch khá xa, độ lệch giữa hai văn bản là điều tất yếu cuả lịch sử. Tiếng Việt trong hai mươi năm đó đã đi một chặng đường dài. Hơn nữa mục đích dịch thuật của hai tác giả cũng khác nhau. Quan điểm dịch thuật của Nguyễn Giang là "trong một bài văn thì ta có thể bắt chước được cái cách các ý tứ dàng buộc nhau, chứ không thể nào bắt chước được từng đoạn từng chữ" Và khi dịch, ông chỉ "cốt làm sao dịch cho nó ra cái ý cảm động, yêu thương nồng nàn của đoạn đó là được rồi" (dẫn theo Nguyễn Giang 1936: 24). Vì vậy, nhiều đoạn có những từ khá ngộ nghĩnh và mang phong cách văn nói. Ví dụ như đoạn áp chót của bài thơ:

"Thôi thôi! Ta "thủy thui" vào cái mỏ ngươi! Dù ngươi là chim hay quỷ mặc dầu, lần này là lần cuối cùng ta nói chuyện với ngươi. Ngươi khá mau mau trở về nơi hàn cốc âm nhai là nơi ngươi thường ở. Ngươi khá đi ngay khỏi chốn này, mà chớ để lại đây một mảnh lông đen nào của ngươi gọi là làm ghi cái câu giả dối, lăng mạ đất trời ngươi vừa kêu đó! Ngươi khá để mặc cho ta sầu não một mình, ngươi khá đi khỏi cái tượng trên cửa nhà này, đừng ở lại mà moi móc ruột gan ta thêm nữa. Từ nay ta thủy thui vào cái mỏ ngươi. Con quạ nói: chẳng còn gì nữa hết" (E.A. Poe 1845).

Mục đích dịch của Nguyễn Hiến Lê là để "luyện văn" nên rất chú trọng cú pháp, ngữ nghĩa của đoạn và phong cách của tác giả để tính bác học của bài thơ không bị mất đi:

Tôi đứng dậy, la lên: "Mi nói vậy thì thôi mi và ta phải xa nhau, mi, loài chim hay là bạn! Mi lại trở về trong dông tố và cõi âm đi! Đừng để lại đây một cái lông đen nào để đánh dấu lời dối trá mà hồn mi mới thốt ra đó! Để ta âu sầu một mình! Rời tượng bán thân trên cửa ta đi! Mỏ mi đừng moi tim ta nữa, và hình mi ra xa khỏi cửa này đi! Con quạ đáp: "Không bao giờ nữa!".

Hoàng Tố Mai thì dịch kiệm lời nhất, chỉ có 70 từ, 304 mẫu tự:

"Tôi đứng phắt dậy gào lên: Hãy quay về với dông bão và bờ Đêm địa ngục. Đừng bỏ lại một chiếc lông đen nào làm bằng cho lời dối trá mà hồn ngươi vừa phun ra. Cút khỏi pho tượng trên cánh cửa buồng ta. Hãy rút mỏ ra khỏi tim ta và mang hình hài ngươi biến sau khung cửa. Con quạ đáp lời: "Không bao giờ nữa".

Văn bản trong nguyên tác của Poe chỉ có 68 từ, 301 mẫu tự. Nguyễn Hiến Lê dịch ra tiếng Việt 98 từ, 283 mẫu tự, còn Nguyễn Giang vì diễn ý trùng lặp nên đến 127 từ, 508 ký tự. Ý nghĩa về cơ bản cả ba không sai biệt so với nguyên tác.

3. THAY LỜI KẾT

Trong Hồi ký *Đời viết văn của tôi* (2006), học giả có uy tín của miền Nam này cho biết đây là bài đầu tiên ông góp mặt với Bách Khoa - một tờ báo có địa vị đặc biệt trên văn đàn Sài Gòn và miền Nam nói chung thời bấy giờ, do “có lập trường đúng đắn, lý luận vững, ngôn ngữ đàng hoàng” (tr. 188), được giới trí thức trong và ngoài nước ủng hộ. Xuất hiện trên Bách Khoa, thiết nghĩ Edgar Poe đã được đón nhận rộng rãi (theo Nguyễn Hiến Lê mỗi số in khoảng 4.000 - 5.000 bản) bởi một tầng lớp độc giả khá chọn lọc nhưng thành phần đa dạng về trình độ, tuổi tác, rộng mở hơn so với *Luyện văn* thuần chỉ trong phạm vi hẹp đối tượng thanh niên học sinh trung học và đại học.

Chọn một bài viết để ra mắt công chúng, người viết nào cũng mong được độc giả hoan nghênh đón nhận. Muốn được đón nhận chắc chắn phải nghĩ đến vấn đề nào đang được người đọc quan tâm, hoặc cái mới, cái hay, cái cần thiết đối với họ. Làm báo, có đón được tâm lý, thị hiếu của độc giả thì mới mong tiêu thụ được báo. Khôi phục lại tầm đón đợi của đối tượng người đọc thời điểm Nguyễn Hiến Lê viết bài nghiên cứu phê bình này có thể hiểu vì sao ông chọn thể loại tiểu luận phê bình của Poe mà không đi vào truyện kinh dị hay trinh thám, thể loại rất ăn khách đối với đông đảo độc giả bình dân, có nhu cầu giải trí rất lớn. Đồng thời khuyến khích “nếu các văn hào, thi hào ghi cả lại những dò dẫm về bút pháp của mình, thì bây giờ chúng ta được những bài học quý giá biết bao về nghệ thuật viết văn” (Nguyễn Hiến Lê 1998: 36).

Nhìn lại lịch sử tiếp nhận Edgar Poe ở Việt Nam, đây là bài dịch và phân tích đánh giá đầu tiên về tiểu luận *Philosophy of Composition* trong 2/3 thế kỉ dịch thuật tác phẩm của Poe. Trước ông - Nguyễn Giang, và sau ông - Hoàng Tố Mai, chú trọng công việc chuyển ngữ văn bản là chính. Việc sử dụng phương pháp khoa học: phân tích cẩn trọng, khách quan đi từ khâu tìm hiểu nguyên tác, dịch nghĩa, rồi căn cứ vào văn bản, kết hợp liên hệ với cuộc đời nhà thơ, với nhận định của những nhà phê bình Âu Mỹ khác (Jean Barangy 1956), sau đó mới đưa ra những kiến giải chủ quan khiến cho ý kiến của Nguyễn Hiến Lê có một độ tin cậy, hợp lý cao như chính kiến thức và tên tuổi của ông.

Đó cũng là lý do vì sao qua hơn nửa thế kỉ, tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê vẫn tươi mới và có một vị trí khó thay thế trong văn đàn Việt và nhiều tầng lớp người đọc hôm nay. ❑

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Baym, Nina. 1989. *The Norton anthology of American literature*. NewYork-Lond: W.W. Norton.

2. Edgar A.Poe. 1989. *Truyện kinh dị* (Hoàng Văn Quang dịch). Hà Nội: Nxb. Lao động.

3. Hoài Thanh- Hoài Chân. 1997. *Thi nhân Việt Nam*. Hà Nội: Nxb.Văn học.

4. Hoàng Tố Mai. 2004. "Bài thơ *Con quạ* và triết lý về soạn tác". *Tạp chí Văn học*, số 4.

5. Jean Barangy. 1956. *Le grand amour d'Edgar Poe.*

6. Nguyễn Giang.1936. *Danh văn Âu Mỹ*. Hà Nội: Imprimerie D'Extrême-Orient.

7. Nguyễn Hiến Lê. 2006. *Đời viết văn của tôi*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.

8. Nguyễn Hiến Lê. 1998. *Luyện văn*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.

9. Tô Thùy Yên. 1995. *Thơ tuyển.* Hoa Kỳ: Minesota.